

Số: 54/10 /BC-UBND

Kim Thành, ngày 16 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025

#### A. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024

##### 1. Tình hình thực hiện và ước giải ngân, cam kết giải ngân vốn đầu tư công cả năm 2024.

1.1. Kế hoạch vốn NSNN năm 2024 được UBND tỉnh giao tại 07 Quyết định, gồm: số 3028/QĐ-UBND ngày 18/12/2023, số 1038/QĐ-UBND ngày 03/5/2024, số 1762/QĐ-UBND ngày 19/7/2024, số 2051/QĐ-UBND ngày 09/8/2024, số 2109/QĐ-UBND ngày 19/8/2024, số 2791/QĐ-UBND, 30/10/2024, số 3026/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 và vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi tại huyện

- Tổng số vốn đầu tư công toàn huyện: 465 tỷ 384 triệu đồng. Trong đó
- + Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 120 tỷ 131 triệu đồng,
- + Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 19 tỷ 872 triệu đồng,
- + Vốn từ ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 260 tỷ 378 triệu đồng.
- + Vốn đầu tư công khác (từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện): 34 tỷ 742 triệu đồng.

Trong đó

##### \* Cấp huyện

- Tổng số vốn đầu tư công: 388 tỷ 951 triệu đồng. Trong đó
- + Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 105 tỷ 082 triệu đồng,
- + Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 19 tỷ 872 triệu đồng,
- + Vốn từ ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 229 tỷ 255 triệu đồng
- + Vốn đầu tư công khác (từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện, vốn khác): 34 tỷ 742 triệu đồng

##### \* Cấp xã

- Tổng số vốn đầu tư công: 76 tỷ 433 triệu đồng. Trong đó
- + Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 15 tỷ 049 triệu đồng,
- + Vốn từ ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 31 tỷ 132 triệu đồng.
- + Vốn từ ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu và vốn khác: 30 tỷ 261 triệu đồng.

##### 1.2. Kết quả giải ngân năm 2024

- Tổng giá trị giải ngân toàn huyện: 460 tỷ 579 triệu đồng (bao gồm giải ngân cho giá trị khối lượng hoàn thành trong năm 2024 và thu hồi tạm ứng), bằng 328,9% so với kế hoạch được giao đầu năm và bằng 99% so với tổng số vốn, trong đó

- Giá trị giải ngân của cấp huyện: 384 tỷ 146 triệu đồng, bằng 307,4% so với kế hoạch được giao đầu năm và đạt 99% so với KHV cấp huyện.
- Giá trị giải ngân của cấp xã: 76 tỷ 433 triệu đồng, bằng 507,9% so với kế hoạch được giao đầu năm và bằng 100% % so với KHV cấp xã.

(Có phụ lục chi tiết 01 kèm theo)

## **2. Tình hình thanh toán nợ đọng XDCB và thanh toán khối lượng hoàn thành cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2023 trở về trước.**

- Các công trình do UBND huyện làm chủ đầu tư từ thời điểm 01/01/2014 đến thời điểm 31/12/2022 đã được xử lý dứt điểm, không còn nợ đọng XDCB.

- Các công trình do UBND xã làm chủ đầu tư từ thời điểm 01/01/2014 đến thời điểm 31/12/2022; dồn tích tại thời điểm ngày 31/12/2023 và ngày 31/12/2024, triển khai 102 công trình, với tổng mức đầu tư là 350 tỷ 401 triệu đồng. Trong đó, cụ thể như sau:

+ Nợ XDCB các công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng từ thời điểm ngày 01/01/2014 đến thời điểm ngày 31/12/2022 là: 73 tỷ 689 triệu đồng. Dự kiến hết ngày 31/12/2024, UBND xã bố trí xử lý nợ đọng thời điểm 31/12/2022 là: 61 tỷ 509 triệu đồng.

+ Nợ XDCB các công trình chuyển tiếp phát sinh khối lượng sau thời điểm 31/12/2022 là: 27 tỷ 176 triệu đồng. Dự kiến đến hết ngày 31/12/2024, UBND xã bố trí xử lý nợ đọng khối lượng phát sinh năm 2023 (sau thời điểm 31/12/2022) là: 13 tỷ 642 triệu đồng.

Tổng kinh phí của UBND cấp xã đã bố trí trả nợ từ thời điểm 31/12/2022 đến 31/12/2024 là: 78 tỷ 509 triệu đồng.

Tổng số nợ đọng XDCB đến ngày 31/12/2022 và phát sinh trong năm 2023 chưa có vốn bố trí của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Kim Thành dự kiến đến hết ngày 31/12/2024 là: 22 tỷ 356 triệu đồng.

## **3. Đánh giá chung về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024.**

\* Kết quả đã đạt được

- Công tác lập, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công triển khai thực hiện đúng luật, bảo đảm công khai, minh bạch trong công tác phân bổ vốn đầu tư; tiếp tục khắc phục tình trạng đầu tư manh mún, dàn trải, phân tán, kém hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Huyện ủy, HĐND và UBND huyện đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo quyết liệt tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các

cấp, các ngành, Ban Quản lý dự án và chủ đầu tư trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư. Đặc biệt, các vướng mắc về GPMB kéo dài nhiều năm đến hết năm 2023 đã cơ bản giải quyết xong.

- Các ngành, địa phương đã khẩn trương, quyết liệt triển khai công việc ngay từ đầu năm; tập trung xử lý, kiến nghị xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án.

\* Một số khó khăn, hạn chế

- Công tác lựa chọn nhà thầu của một số dự án còn chậm, do phải chờ Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Luật Đấu thầu 2023 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, đến ngày 27/02/2024 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP).

- Công tác bồi thường GPMB của một số dự án còn gặp khó khăn, do từ ngày 01/8/2024 Luật đất đai năm 2024 cùng các Nghị định hướng dẫn Luật có được ban hành có hiệu lực gây lúng túng cho việc áp dụng các văn bản pháp luật vào triển khai thực hiện; việc kiểm kê xác định nguồn gốc diện tích đất, tài sản trên đất của các hộ gia đình cá nhân đất ở rất phức tạp, mất nhiều thời gian: Xác định diện tích đất hợp pháp của từng hộ khó khăn do diện tích hiện trạng thay đổi nhiều so với GCN QSD đất đã được cấp, chi tiết kiểm kê tài sản có nhiều hạng mục, nhiều chủ sử dụng đất không có mặt tại địa phương,...; cùng với tâm lý của các hộ dân chưa thống nhất phương án bồi thường;

- Một số dự án phải tiến hành lập quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng (do không còn phù hợp). Đối với các đồ án được lập theo quy trình rút gọn (quy trình lập quy hoạch tổng mặt bằng) theo Nghị định 35/2023/NĐ-CP và các đồ án quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại khu vực nông thôn đến ngày 20/5/2024, Bộ Xây dựng mới có Thông tư 02/2024/TT-BXD hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn.

- Việc khảo sát và công bố giá vật liệu xây dựng còn chậm, giá công bố còn chênh lệch khá lớn so với giá thực tế trên thị trường làm gia tăng chi phí cho nhà thầu trong quá trình triển khai, thi công công trình. Điều này dẫn đến một số nhà thầu có tâm lý thi công cầm chừng chờ chính sách điều chỉnh giá hợp đồng, chờ cập nhật, điều chỉnh, công bố giá vật liệu xây dựng...

- Thời gian chuẩn bị đầu tư dự án kéo dài: Theo quy định từ khi hình thành dự án đến khi có thể giải ngân được vốn, tổ chức thực hiện qua nhiều giai đoạn, tương ứng với từng giai đoạn thì quy trình, trình tự, thủ tục chịu sự điều chỉnh của nhiều luật theo từng tính chất của dự án (như: Luật Xây dựng, Luật NSNN, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thuế...).

- Công tác tạo nguồn từ nguồn thu tiền sử dụng đất để phục vụ cho chi đầu tư phát triển còn gặp khó khăn do hiện nay Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, theo đó tại khoản 7, Điều 55 có quy định: “Việc lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trình tự thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 229 Luật Đất đai và Luật Đấu giá tài sản” và không quy định chuyển tiếp đối với việc lựa

chọn đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất tại Điều 112. Theo các căn cứ nêu trên, việc lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất thông qua đấu thầu rất lúng túng, khó khăn và chưa thực hiện được.

### **B. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025.**

Sau khi rà soát tiến độ triển khai nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án trong kế hoạch vốn NSĐP 5 năm 2021-2025 đã giao và dự kiến giao, hiện nay có một số dự án khi triển khai thực hiện được điều chỉnh tên dự án. Đồng thời, qua rà soát về một số nội dung liên quan đến mục tiêu Huyện đạt chuẩn nông thôn nâng cao trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện đã đề ra, đến thời điểm này, Huyện đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu NTM NC trong đó còn một số tiêu chí về lĩnh vực giao thông, giáo dục phần đầu đến đầu năm 2025 huyện sẽ hoàn thành.

Để đảm bảo các dự án được thống nhất về tên gọi, đặc biệt việc xem xét và điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn cho các dự án phục vụ xây dựng Huyện NTM NC trong giai đoạn 2021-2025 là cần thiết (không giao tăng kế hoạch vốn trung hạn). Phương án điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, cụ thể

**1. Bổ sung nguồn dự phòng trung hạn 2021-2025:** 125 tỷ đồng, từ các dự án sau

- Điều chỉnh giảm danh mục dự án đồng thời điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của dự án Nâng cấp các tuyến đường huyện: 50 tỷ đồng (đã được phân bổ tại Nghị quyết 66/NQ-HĐND, ngày 29/10/2020) để bổ sung nguồn dự phòng trung hạn 2021-2025;

- Điều chỉnh giảm danh mục dự án đồng thời điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của dự án Trung tâm văn hóa huyện (gồm: các hạng mục: Nhà văn hóa, nhà truyền thống, thư viện,...): 45 tỷ đồng (đã được phân bổ tại Nghị quyết 66/NQ-HĐND, ngày 29/10/2020) để bổ sung nguồn dự phòng trung hạn 2021-2025;

- Điều chỉnh giảm danh mục dự án đồng thời điều chỉnh giảm kế hoạch vốn từ chương trình Hỗ trợ các xã, thị trấn xây dựng trụ sở làm việc công an thường trực tại các xã, thị trấn: 30 tỷ đồng (đã được phân bổ tại Nghị quyết 66/NQ-HĐND, ngày 29/10/2020) để bổ sung nguồn dự phòng trung hạn 2021-2025;

Như vậy sau khi được bổ sung: 125 tỷ đồng nguồn dự phòng trung hạn 2021-2025 sẽ là: 219 tỷ 712 triệu đồng.

### **2. Phương án phân bổ**

Bổ sung danh mục đồng thời bổ sung kế hoạch vốn cho 06 dự án với tổng kế hoạch vốn: 158 tỷ 600 triệu đồng từ nguồn dự phòng trung hạn, gồm

(1) Phân bổ kế hoạch vốn cho Dự án: Đầu tư xây dựng phòng học thay thế phòng học bán kiên cố và phòng bộ môn tại các cơ sở giáo dục Mầm non: 16 tỷ 100 triệu đồng

(2) Phân bổ kế hoạch vốn cho Dự án: Khu vực trung tâm huyện (sân vận động trung tâm; cây xanh; Đèn thờ các anh hùng liệt sỹ...): 10 tỷ đồng

(3) Phân bổ kế hoạch vốn cho Dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đoạn đường từ ngã tư Huyện ủy đi bùng binh Ngũ Phúc: 75 tỷ đồng

(4) Phân bổ kế hoạch vốn cho Dự án: Tuyến đường Đồng Gia - Đại Đức: 22 tỷ đồng

(5) Phân bổ kế hoạch vốn cho Dự án: Tuyến đường huyện Tuấn Hưng - Việt Hưng: 22 tỷ đồng

(6) Phân bổ kế hoạch vốn cho Dự án: Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng điểm Ngũ Phúc, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Thành: 13 tỷ 500 triệu đồng.

Số vốn còn lại chưa phân bổ: 61 tỷ 112 triệu đồng.

*(Có phụ lục 04 chi tiết đính kèm)*

### **C. Kế hoạch đầu tư công năm 2025**

**I. Mục tiêu đầu tư công năm 2025:** Kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải phù hợp với định hướng chung của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 đã được phê duyệt và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Trong đó, năm 2025 tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, bảo đảm phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân vốn của dự án; tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện của các dự án để phát huy hiệu quả đầu tư. Xác định dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm thực hiện trong năm 2025, bảo đảm nguyên tắc thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư công, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, nhỏ lẻ. Trong đó:

2.1. Ưu tiên bố trí đủ vốn đầu tư hoàn thành các dự án trọng điểm, dự án thuộc các Chương trình, Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển KTXH, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước.

2.2. Phân đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án theo nhóm dự án (B, C) so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư...

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án.

### **II. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2025**

1. Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Danh mục dự án và dự kiến kế hoạch vốn năm 2025 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025. Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá

tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024 và không vượt quá kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 trừ đi vốn đã bố trí hằng năm trong giai đoạn 2021-2024. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Phân bổ vốn phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Việc bố trí vốn NSNN năm 2025 phải đảm bảo theo pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

b) Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025 bao gồm kế hoạch của các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

c) Phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm 2025; phù hợp với kế hoạch đầu tư công vốn NSNN 5 năm 2021-2025 và các nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công các văn bản pháp luật khác có liên quan.

d) Kế hoạch vốn NSNN năm 2025 phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, bảo đảm phân bổ cho dự án trước ngày 31/12/2024.

đ) Phân bổ vốn cho các nhiệm vụ, dự án theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Bố trí đủ vốn thanh toán nợ đọng XDCCB (nếu có);

(2) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024.

(3) Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2025 theo quy định về thời gian bố trí vốn theo nhóm dự án.

(4) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch.

(5) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt;

(6) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án theo thứ tự trên, nếu còn vốn mới bố trí khởi công mới các dự án đã có đầy đủ thủ tục đầu tư, được chuẩn bị kỹ để sẵn sàng triển khai thực hiện.

### **III. Dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025**

#### **1. Về nguồn vốn:**

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Hải Dương; Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách tỉnh năm 2025, tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025: 471 tỷ 099 triệu đồng, Cụ thể về các nguồn vốn như sau:

- Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 21 tỷ 859,1 triệu đồng
- Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 226 tỷ 780 triệu đồng
- Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 218 tỷ 460 triệu đồng
- Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm chi, vốn khác...): 4 tỷ đồng

Trong đó

- a) Vốn ngân sách cấp huyện: 428 tỷ 559 triệu đồng,  
 - Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 21 tỷ 859 triệu đồng  
 - Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 218 tỷ 460 triệu đồng  
 - Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 184 tỷ 240 triệu đồng  
 - Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm chi, vốn khác...): 4 tỷ đồng
- b) Vốn ngân sách cấp xã từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 42 tỷ 540 triệu đồng,  
 (Có phụ lục chi tiết 02, 03 đính kèm)

## 2. Phương án phân bổ kế hoạch vốn

Căn cứ quyết định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao kế hoạch vốn NSDP năm 2025, UBND huyện sẽ trình HĐND huyện quyết định phân bổ theo quy định của pháp luật.

a) Phân bổ vốn ngân sách huyện, vốn xây dựng cơ bản tập trung: 428 tỷ 559 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch vốn)

10 dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025 là 318 tỷ 593 triệu đồng;

01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025 là 5 tỷ 370 triệu đồng;

05 dự án, chương trình khởi công mới; đo đạc, đăng ký đất đai; hỗ trợ các xã xây dựng NTMNC, NTMKM; cấp vốn ủy thác cho ngân hàng chính sách xã hội: 104 tỷ 596 triệu đồng;

b) HĐND cấp xã có trách nhiệm phân bổ chi tiết 42 tỷ 540 triệu đồng cho từng dự án cụ thể theo quy định của pháp luật đầu tư công.

(Có phụ lục chi tiết 05 kèm theo)

## IV. Một số đề xuất và kiến nghị

Để kế hoạch đầu tư công năm 2025 hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra, đề nghị các cấp, các ngành và đơn vị liên quan trong tỉnh thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Quản lý chặt chẽ công tác đầu tư công, đảm bảo các dự án bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và hoạch vốn năm 2025 được phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án xong trước ngày 31/12/2024.

2. Vốn phân bổ cho từng dự án phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định của pháp luật về đầu tư công và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 và phù hợp với tiến độ thực hiện, khả năng giải ngân; ưu tiên bố trí đủ vốn đầu tư hoàn thành các dự án chuyển tiếp và nhanh chóng hoàn thiện thủ tục về đầu tư, triển khai đầu tư các dự án trọng điểm, đề án thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Khắc phục ngay tình trạng bố trí vốn không theo thứ tự ưu tiên quy định.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025. Tập trung đầu tư dự án, giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 theo quy định của pháp luật. Trong đó, thực hiện quyết liệt:

3.1. Chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các giải pháp, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giải ngân vốn đầu tư công; phân công lãnh đạo phụ trách từng dự án.

3.2. Kiểm tra hiện trường để kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, bất cập; lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dự án. Ban quản lý dự án, chủ đầu tư và nhà thầu lập tiến độ tổng thể, chi tiết, ký cam kết về tiến độ hoàn thành, giải ngân vốn đầu tư công cho từng dự án.

3.3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực thi công vụ, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án, nhất là ban quản lý dự án các cấp; luân chuyển, điều động, kỷ luật đối với cán bộ gây khó khăn, không hoàn thành nhiệm vụ. Cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giải ngân của Ban quản lý dự án và UBND cấp xã đến hết niên độ ngân sách năm 2025 không đạt tối thiểu trên 95% kế hoạch được giao là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ và việc không hoàn thành nhiệm vụ của 02 năm liên tiếp là một trong các trường hợp để xem xét miễn nhiệm cán bộ theo quy định tại Quyết định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Ban Chấp hành Trung ương.

3.4. Các cấp, các ngành và chủ đầu tư chủ động, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án. Chủ động điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trước ngày 15/11/2025 (nếu có) để nâng cao hiệu quả đầu tư, phấn đấu năm 2025 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao. Phát huy vai trò của cấp ủy và các tổ chức cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các ngành nội chính của cấp huyện tham gia vào công tác giải phóng mặt bằng và quyết liệt xử lý triệt để, dứt điểm các vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng.

3.5. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án bảo đảm chất lượng công trình và theo đúng tiến độ quy định. Xử lý nghiêm các tổ chức, người đứng đầu và cá nhân liên quan gây khó khăn, chậm trễ trong việc giao và giải ngân vốn đầu tư công. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong đầu tư công. Đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án.

3.6. Tiếp tục quản lý và khai thác tốt các nguồn thu. Đẩy nhanh việc tính tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn đã lựa chọn xong nhà đầu tư. Kịp thời xác định nghĩa vụ tài chính và tổ chức thu tiền sử dụng đất đối với các dự án mà nhà đầu tư đã được giao đất, gắn với giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, để có đủ



vốn hoàn thành kế hoạch 5 năm 2021-2025 và năm 2025. Kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng, gây lãng phí đất đai.

3.7. Mở rộng các hình thức đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và đồng bộ, hiện đại; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, dự án kết nối vùng..., góp phần phục vụ thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 và năm 2025. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể thao, các dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân...

3.8. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về đầu tư công theo quy định của pháp luật; chú trọng nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo, phải đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025. /v/v/v

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- TTr Huyện ủy; HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Quang Hưng**

**BIỂU SỐ 01-BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nêu cơ)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024				Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP	Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm			
						Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024		Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	
						Vốn NSTW	Vốn NSDP			Vốn NSTW	Vốn NSDP		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	16
	<b>TỔNG CỘNG</b>		1.943.401	1.943.401	460.579	0	460.579	0	460.579	0	460.579	0	
A	<b>KHỐI HUYỆN</b>		1.391.114	1.391.114	384.146	-	384.146	-	384.146	-	384.146	-	
I	<b>Vốn ngân sách cấp huyện</b>		1.391.114	1.391.114	154.891	-	154.891	-	154.891	-	154.891	-	
1	<b>Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước</b>		346.731	346.731	54.146	-	54.146	-	54.146	-	54.146	-	
1.1	Điểm dân cư số 6 thôn Phú Nội xã Bình Dân	2023-2024	7.452	7.452	3.000		3.000		3.000		3.000		
1.2	Điểm dân cư Thôn Kiến Lễ xã Đại Đức	2023-2024	14.930	14.930	4.000		4.000		4.000		4.000		
1.3	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường giao thông từ Trung tâm y tế đi Quỳnh Khê - Kim Xuyên	2023-2024	4.500	4.500	4.500		4.500		4.500		4.500		
1.4	Nhà làm việc khối cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kim Thành	2023 - 2024	6.500	6.500	2.531		2.531		2.531		2.531		
1.5	Xây dựng đường giao thông từ nút giao lập thể QL5 tại xã Kim Xuyên đến bùng binh xã Ngũ Phúc (L = 3,825 km)	2022-2025	232.470	232.470	24.632		24.632		24.632		24.632		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)			Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm			
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024		
						Vốn NSTW	Vốn NSDP			Vốn NSTW		Vốn NSDP
1.6	Dự án: Cải tạo sân vườn Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành	2023-2024	10.763	10.763	700		700		700	700		
1.7	Dự án: Điện chiếu sáng khu vực thị trấn Phú Thái và tuyến đường 388 từ cầu Bất Nạo đến bùng binh Ngũ Phúc	2023-2024	5.529	5.529	5.000		5.000		5.000	5.000		
1.8	Chi công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính giai đoạn 2021-2025 (Lập kế hoạch sử dụng đất huyện giai đoạn 2021-2030; kế hoạch sử dụng đất; đo đạc, trích lục.....)	2.024	44.000	44.000					-			
1.9	Chi công tác quy hoạch huyện	2.024	5.000	5.000					-			
1.10	Sửa chữa trụ sở làm việc kho bạc nhà nước (cũ) huyện Kim Thành	2.024	1.997	1.997	1.900		1.900		1.900	1.900		
1.11	Cải tạo, sửa chữa Hội trường trung tâm văn hóa huyện Kim Thành	2.024	6.720	6.720	5.500		5.500		5.500	5.500		
1.12	Hỗ trợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện				700		700		700	700		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024				Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP	Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm			
						Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024		Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	
						Vốn NSTW	Vốn NSDP			Vốn NSTW	Vốn NSDP		
1.13	Đầu tư xây dựng chợ hạng 3 thuộc địa bàn nông thôn tỉnh Hải Dương theo Nghị quyết số: 21/2023/NQ-HĐND, 08/12/2023	2024	6.870	6.870	1.683		1.683		1.683		1.683		
2	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025</b>		<b>1.044.383</b>	<b>1.044.383</b>	<b>100.745</b>	-	<b>100.745</b>	-	<b>100.745</b>	-	<b>100.745</b>	-	
2.1	Dự án: Xây dựng Đường trục Đông - Tây huyện Kim Thành và nhánh đi nút giao cầu vượt Quốc lộ 5 (phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô đường (Bn= 12m)	2023-2025	612.000	612.000					0				
2.2	Dự án: Xây dựng cầu Kim Liên - Kim Tân và đường dẫn hai đầu cầu thuộc tuyến đường huyện Kim Lương - Liên Hòa, huyện Kim Thành.	2024-2025	74.917	74.917	5.000		5.000		5.000		5.000		
2.3	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông từ Kim Anh - Kim Liên (đoạn từ cầu Bất Nạo, xã Kim Anh - cầu Kim Liên)	2024-2025	36.890	36.890	14.713		14.713		14.713		14.713		
2.4	Đầu tư xây dựng phòng học thiếu tại các cơ sở giáo dục Mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025	2024-2025	35.285	35.285	18.252		18.252		18.252		18.252		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024				Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm			
						Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024		Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP			Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
2.5	Dự án: Xây dựng tuyến đường giao thông từ nhà máy Trung Kiên kết nối nút giao lập thể tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	2024-2025	130.000	130.000	5.000		5.000		5.000		5.000		
2.6	Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư ven đường tránh cầu An Thành, xã Kim Anh (Giai đoạn 2+3+4)	2023-2025	59.487,65	59.487,65	18.530		18.530		18.530		18.530		
2.7	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới giáp Khu công nghiệp Kim Thành, xã Cổ Dũng giai đoạn 1	2023-2025	59.307	59.307	21.440		21.440		21.440		21.440		
2.8	Điểm dân cư mới Đồng Thầy, huyện Kim Thành	2023-2025	36.496	36.496	17.810		17.810		17.810		17.810		
II	<b>DỰ ÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CẤP HUYỆN</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>229.255</b>	<b>0</b>	<b>229.255</b>	<b>0</b>	<b>229.255</b>	<b>0</b>	<b>229.255</b>	<b>0</b>	
1	Đầu tư xây dựng chợ hạng 3 thuộc địa bàn nông thôn tỉnh Hải Dương theo Nghị quyết số: 21/2023/NQ-HĐND, 08/12/2023	2024			5.000		5.000		5.000		5.000		
2	Đầu tư xây dựng phòng học thiếu tại các cơ sở giáo dục Mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025	2024-2025			11.715		11.715		11.715		11.715		





TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024					Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)			Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024			
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP			Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
4.1	trung tâm xã đến Quốc lộ 5A (Giai đoạn 2): Từ ngã tư Minh Thành đến quốc lộ 5A + giải phóng mặt bằng	2025-2025	4.800	4.800									
	<b>XÃ THƯỢNG VŨ</b>		<b>10.532</b>	<b>10.532</b>	<b>300</b>	-	<b>300</b>	-	<b>300</b>	-	<b>300</b>	-	
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		<b>10.532</b>	<b>10.532</b>	<b>300</b>	-	<b>300</b>	-	<b>300</b>	-	<b>300</b>	-	
1.1	Nhà văn hóa trung tâm xã	2019-2019	4.993	4.993	300		300		300		300		
1.2	NLH 2 tầng 6 phòng trường Tiểu học	2020-2020	5.539	5.539									
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025												
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025												
IV	Dự án khởi công mới năm 2025												
	<b>XÃ CỘNG HÒA</b>		<b>38.365</b>	<b>38.365</b>	<b>4.175</b>	-	<b>4.175</b>	-	<b>4.175</b>	-	<b>4.175</b>	-	
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		<b>21.224</b>	<b>21.224</b>	<b>4.175</b>	0	<b>4.175</b>	0	<b>4.175</b>	0	<b>4.175</b>	0	



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024					Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)			Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm		Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	
						Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSTW		Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP						
1.1	Trụ sở công an xã Cộng Hòa	2023-2023	5.723	5.723	1.875			1.875		1.875			
1.2	Trường Tiểu học Cộng Hòa. Hạng mục: NLH 3 tầng 15 phòng	2022-2023	12.328	12.328	1.250			1.250		1.250			
1.3	Cải tạo, nâng cấp chợ Lai Khê, xã Cộng Hòa	2022-2023	3.173	3.173	1.050			1.050		1.050			
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025												
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025												
IV	Dự án khởi công mới năm 2025		17.141	17.141	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Xây mới nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng trường THCS Cộng Hòa	2025-2025	9.711	9.711									
4.2	Xây mới nhà đa năng, nhà vệ sinh, bếp ăn trường Tiểu Học	2025-2025	7.430	7.430									
	<b>XÃ CỎ DỪNG</b>		<b>18.929</b>	<b>18.929</b>	<b>4.200</b>	<b>0</b>	<b>4.200</b>	<b>-</b>	<b>4.200</b>	<b>-</b>	<b>4.200</b>	<b>-</b>	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024				Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm			
						Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024		Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP			Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		4.322	4.322	2.066	0	2.066	0	2.066	0	2.066	0	
1.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đội 6, thôn Đông	2023-2023	4.322	4.322	2.066		2.066		2.066		2.066		
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025		14.607	14.607	2.134	0	2.134	0	2.134	0	2.134	0	
1.2	NLH 3 tầng 12 phòng trường Tiểu học Cổ Dũng	2024-2024	14.607	14.607	2.134		2.134		2.134		2.134		
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025												
IV	Dự án khởi công mới năm 2025												
	<b>XÃ TUẤN VIỆT</b>		<b>38.644</b>	<b>38.644</b>	<b>4.774</b>	<b>0</b>	<b>4.774</b>	<b>0</b>	<b>4.774</b>	<b>0</b>	<b>4.774</b>	<b>0</b>	
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		274	274	274	0	274	0	274	0	274	0	
1.1	Cải tạo trạm y tế cũ làm trụ sở công an xã Tuấn Việt	2023-2023	274	274	274		274		274		274		



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP			Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
	<b>XÃ KIM XUYÊN</b>		<b>51.572</b>	<b>51.572</b>	<b>5.865</b>	<b>0</b>	<b>5.865</b>	<b>0</b>	<b>5.865</b>	<b>0</b>	<b>5.865</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước</b>		<b>22.572</b>	<b>22.572</b>	<b>5.865</b>	<b>0</b>	<b>5.865</b>	<b>-</b>	<b>5.865</b>	<b>0</b>	<b>5.865</b>	<b>-</b>	
1.1	Trụ sở công an xã Kim Xuyên	2023-2023	7.205	7.205	1.625		1.625		1.625		1.625		
1.2	Xây dựng nhà làm việc 2 tầng trạm y tế xã Kim Xuyên	2024-2024	5.098	5.098	1.000		1.000		1.000		1.000		
1.3	Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Quỳnh Khê 2, (đoạn từ cổng làng đến cổng Thủy điện)	2024-2024	3.451	3.451	1.185		1.185		1.185		1.185		
1.4	Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Phương Duệ (đoạn từ cổng làng đến ngã ba Giang Lộc)	2024-2024	1.680	1.680	465		465		465		465		
1.5	Nhà văn hóa thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên	2023-2023	1.073	1.073	350		350		350		350		
1.6	Mở rộng đường giao thông phục vụ sản xuất nông nghiệp thôn Quỳnh Khê 1 (đoạn từ bà Bím đến nhà bà Thời xã Kim Xuyên)	2024-2024	1.300	1.300	940		940		940		940		
1.7	Nhà đa năng trường THCS Kim Xuyên	2022-2023	2.765	2.765	300		300		300		300		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm			
						Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024		Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP			Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025												
2.1	Nhà hiệu bộ trường tiểu học Kim Xuyên, điểm trường thôn Phương Duệ.	2024-2025											
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025												
IV	Dự án khởi công mới năm 2025		29.000	29.000	-	-	-	-	-	-	-	-	
4.1	NLH 2 tầng 8 phòng trường THCS Kim Xuyên	2025-2025	12.000	12.000									
4.2	NLH 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học Kim Xuyên	2025-2025	12.000	12.000									
4.3	Đường giao thông 2 thôn Phương Duệ và Thiện Đáp	2025-2025	5.000	5.000									
	<b>XÃ PHÚC THÀNH</b>		<b>17.911</b>	<b>17.911</b>	<b>1.264</b>	<b>0</b>	<b>1.264</b>	<b>0</b>	<b>1.264</b>	<b>0</b>	<b>1.264</b>	<b>0</b>	
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		17.911	17.911	1.264	0	1.264	0	1.264	0	1.264	0	



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024
						Vốn NSTW	Vốn NSDP			Vốn NSTW	Vốn NSDP		
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025												
IV	Dự án khởi công mới năm 2025												
	<b>XÃ KIM LIÊN</b>		<b>50.737</b>	<b>50.737</b>	<b>10.421</b>	-	<b>10.421</b>	-	<b>10.421</b>	-	<b>10.421</b>	-	
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		<b>37.437</b>	<b>37.437</b>	<b>10.421</b>	-	<b>10.421</b>	-	<b>10.421</b>	-	<b>10.421</b>	-	
1.1	Cải tạo sân vườn trường Tiểu học - cơ sở 1	2022-2022	698	698	619		619		619		619		
1.2	Cải tạo sân vườn trường Tiểu học - cơ sở 2	2021-2022	1.396	1.396	225		225		225		225		
1.3	Bể bơi và nhà thay đồ trường Tiểu học	2022-2022	2.865	2.865	349		349		349		349		
1.4	Nhà đa năng trường Tiểu học Kim Liên	2021-2022	2.929	2.929	249		249		249		249		
1.5	Sân thể thao thôn Lương Xá Bắc	2022-2022	832	832	291		291		291		291		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024				Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)			Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP			Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
1.6	Khuôn viên cây xanh	2019-2020	3.304	3.304	263		263		263				
1.7	Phá dỡ trường THCS Kim Liên	2022-2022	372	372	46		46		46				
1.8	Nhà đa năng trường THCS Kim Liên	2023-2023	3.259	3.259	2.009		2.009		2.009				
1.9	Đường giao thông nông thôn	2019-2020	5.954	5.954	1.561		1.561		1.561				
1.10	Trụ sở làm việc công an xã	2023-2023	5.471	5.471	360		360		360				
1.11	Các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Kim Liên	2020-2021	634	634	587		587		587				
1.12	Bãi tập kết rác	2021-2021	422	422	350		350		350				
1.13	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ	2024-2024	4.169	4.169	1.000		1.000		1.000				



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm					
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP			Vốn NSTW	Vốn NSĐP			
1.14	Nâng cấp, cải tạo đường GT nội đồng thôn Cống Khê, đoạn từ nhà bà Kinh đến khu dục và đoạn từ đồng Tào đến đồng Hang	2024-2024	2.973	2.973	1.200			1.200			1.200			
1.15	Cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh giáo viên trường THCS Kim Liên	2024-2024	493	493	447			447			447			
1.16	Nhà văn hóa thôn Cổ Phục Bắc	2024-2024	1.666	1.666	865			865			865			
II	<b>Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025</b>													
III	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025</b>													
IV	<b>Dự án khởi công mới năm 2025</b>		13.300	13.300	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Đường giao thông nông thôn thôn Lương Xá Bắc	2025-2025	7.300	7.300										
4.2	NLH 3 tầng 6 phòng trường Mầm non Kim Liên	2025-2025	6.000	6.000										
	<b>XÃ KIM ANH</b>		<b>25.173</b>	<b>25.173</b>	<b>4.200</b>	<b>0</b>	<b>4.200</b>	<b>0</b>	<b>4.200</b>	<b>0</b>	<b>4.200</b>	<b>0</b>	<b>4.200</b>	<b>0</b>



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm					
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	
						Vốn NSTW	Vốn NSDP			Vốn NSTW	Vốn NSDP			
IV	Dự án khởi công mới năm 2025		18.800	18.800	0	0	0	0	0	0	0	0		
4.1	Nhà đa năng trường THCS Kim Anh	2025-2025	6.500	6.500										
4.2	NLH trường THCS Kim Anh	2025-2025	5.500	5.500										
4.3	Nâng cấp đường giao thông	2025-2025	6.800	6.800										
	<b>XÃ NGŨ PHÚC</b>		<b>31.400</b>	<b>31.400</b>	<b>5.199</b>	<b>0</b>	<b>5.199</b>	<b>0</b>	<b>5.199</b>	<b>0</b>	<b>5.199</b>	<b>0</b>		
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		27.200	27.200	5.199	0	5.199	0	5.199	0	5.199	0		
1.1	Trụ sở công an xã Ngũ Phúc	2024-2024	7.001	7.001	2.389		2.389		2.389		2.389			
1.2	NLH 2 tầng 10 phòng móng 3 tầng trường Tiểu học Ngũ Phúc	2022-2023	8.024	8.024	670		670		670		670			
1.3	Nâng tầng 3 NLH 2 tầng 10 phòng móng 3 tầng trường Tiểu học trung tâm xã	2023-2024	3.727	3.727	830		830		830		830			
1.4	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ	2019-2020	4.536	4.536	480		480		480		480			

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024
						Vốn NSTW	Vốn NSDP			Vốn NSTW	Vốn NSDP		
1.5	Nhà làm việc 1 cửa, nhà xe, nhà vệ sinh và sân bê tông trụ sở UBND xã	2023-2024	3.492	3.492	500		500		500		500		
1.6	XD kênh mương nội đồng khu vực độc sâu thôn Dưỡng Mông	2024-2024	420	420	330		330		330		330		
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025												
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025												
IV	Dự án khởi công mới năm 2025		4.200	4.200	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Nâng cấp đường giao thông 3 thôn: Quảng Đạt, Dưỡng Mông, Bằng Lai	2025-2025	3.000	3.000									
4.2	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Dưỡng Mông	2025-2025	200	200									
4.3	Tường bao khuôn viên trường Tiểu học Ngũ Phúc	2025-2025	1.000	1.000									
<b>XÃ KIM TÂN</b>			<b>38.149</b>	<b>38.149</b>	<b>3.955</b>	<b>0</b>	<b>3.955</b>	<b>0</b>	<b>3.955</b>	<b>0</b>	<b>3.955</b>	<b>0</b>	



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm			
						Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024		Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP			Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
1.8	Trường Tiểu học Kim Tân. Hạng mục: Nhà bếp ăn, nghỉ bán trú 2 tầng	2022-2022	3.992	3.992									
1.9	Trường Tiểu học Kim Tân. Hạng mục: Nhà đa năng	2022-2022	4.615	4.615									
1.10	Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Kim Tân. Hạng mục; Sân vườn kỷ đài, nhà bia, cột cờ, mộ liệt sỹ	2021-2021	4.682	4.682									
1.11	Trường Tiểu học Kim Tân. Hạng mục: NLH 3 tầng 9 phòng	2021-2022	9.045	9.045									
1.12	Cải tạo công, tường rào trường THCS Kim Tân	2021-2022	499	499									
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025												
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025												
IV	Dự án khởi công mới năm 2025												
	<b>XÃ KIM ĐÌNH</b>		<b>42.321</b>	<b>42.321</b>	<b>2.944</b>	<b>0</b>	<b>2.944</b>	<b>0</b>	<b>2.944</b>	<b>0</b>	<b>2.944</b>	<b>0</b>	



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm			Bao gồm			
						Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP		Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
2.2	Xây dựng trạm y tế xã Kim Định	2024-2025	6.650	6.650								
2.3	XD tuyến đường trục xã từ Quốc lộ 17b đến ngã tư đội 8	2024-2025	5.903	5.903								
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025											
IV	Dự án khởi công mới năm 2025											
	<b>XÃ BÌNH DÂN</b>		<b>18.547</b>	<b>18.547</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		<b>9.446</b>	<b>9.446</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>
1.1	Nhà hiệu bộ và 02 phòng học, nâng tầng 3 NLH 2 tầng trường Tiểu học Bình Dân	2023-2024	9.446	9.446	3.500		3.500		3.500		3.500	
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025		<b>2.541</b>	<b>2.541</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2.1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật diêm dân cư số 07 thôn Phong Nội, xã Bình Dân, huyện Kim Thành.	2023-2025	2.541	2.541					0			



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP			Vốn NSTW	Vốn NSĐP		
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025												
IV	Dự án khởi công mới năm 2025		6.560	6.560	0	0	0	0	0	0	0	0	
4.1	Sửa chữa các phòng làm việc trụ sở làm việc UBND xã	2025-2025	2.000	2.000									
4.2	Nhà làm việc bộ phận một cửa liên thông	2025-2025	4.560	4.560									
	<b>XÃ LIÊN HÒA</b>		6.586	6.586	1.705	0	1.705	0	1.705	0	1.705	0	
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		6.586	6.586	1.705	0	1.705	0	1.705	0	1.705	0	
1.1	Cải tạo bồn hoa sân bê tông trường THCS Liên Hòa	2019-2020	566	566	643		643		643		643		
1.2	Cải tạo NLH 2 tầng 8 phòng và NLH 2 tầng 10 phòng trường Tiểu học Liên Hòa	2019-2020	451	451	567		567		567		567		
1.3	Nhà hiệu bộ và phòng học 2 tầng trường Mầm non Liên Hòa	2019-2020	5.569	5.569	495		495		495		495		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)			Ghi chú		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP			Vốn NSTW			Vốn NSĐP
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025												
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025												
IV	Dự án khởi công mới năm 2025												
	<b>XÃ ĐẠI ĐỨC</b>		<b>38.033</b>	<b>38.033</b>	<b>7.611</b>	<b>0</b>	<b>7.611</b>	<b>0</b>	<b>7.611</b>	<b>0</b>	<b>7.611</b>	<b>0</b>	
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		<b>38.033</b>	<b>38.033</b>	<b>7.611</b>	<b>0</b>	<b>7.611</b>	<b>0</b>	<b>7.611</b>	<b>0</b>	<b>7.611</b>	<b>0</b>	
1.1	Trụ sở công an xã Đại Đức	2023-2023	5.246	5.246	2.400		2.400		2.400		2.400		
1.2	Trường Tiểu học Đại Đức - diêm trường Đại Xuyên. Hạng mục: nhà đa năng và NLH 3 tầng 9 phòng	2022-2022	13.529	13.529	900		900		900		900		
1.3	Nâng cấp cải tạo đường trục chính từ báng tin thôn Kim Định tới đường đê thôn Văn Thọ xã Đại Đức	2023-2024	14.994	14.994	1.332		1.332		1.332		1.332		
1.4	Nhà văn hóa thôn Tân Tiến	2022-2023	4.264	4.264	900		900		900		900		
1.5	Hạ tầng kỹ thuật diêm dân cư mới thôn Văn Thọ		0		2.079		2.079		2.079		2.079		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)			Ghi chú		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	
						Vốn NSTW	Vốn NSDP			Vốn NSTW			Vốn NSDP
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025												
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025												
IV	Dự án khởi công mới năm 2025												
	<b>XÃ TAM KỶ</b>		<b>34.633</b>	<b>34.633</b>	<b>3.208</b>	<b>0</b>	<b>3.208</b>	<b>0</b>	<b>3.208</b>	<b>0</b>	<b>3.208</b>	<b>0</b>	
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		<b>28.133</b>	<b>28.133</b>	<b>3.208</b>	<b>0</b>	<b>3.208</b>	<b>0</b>	<b>3.208</b>	<b>0</b>	<b>3.208</b>	<b>0</b>	
1.1	Trụ sở công an xã Tam Kỳ	2023-2023	6.124	6.124	908		908		908		908		
1.2	Nhà đa năng và công trình phụ trợ trường THCS Tam Kỳ	2024-2024	7.300	7.300	2.300		2.300		2.300		2.300		
1.3	Đường trục Kỳ Côi	2023-2023	1.580	1.580					0				
1.4	Cải tạo sân vườn trường Tiểu học	2023-2023	3.000	3.000					0				

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)				Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSDP năm 2023 kéo dài sang năm 2024
						Vốn NSTW	Vốn NSDP			Vốn NSTW	Vốn NSDP		
1.5	Đường trục thôn Nại Đông	2023-2023	10.129	10.129					0				
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025												
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025												
IV	Dự án khởi công mới năm 2025		6.500	6.500	-	-	-	-	-	-	-	-	
4.1	Sửa chữa nhà văn hóa, trụ sở làm việc UBND xã	2025-2025	2.000	2.000									
4.2	Nhà làm việc 1 cửa	2025-2025	4.500	4.500									
	<b>XÃ ĐỒNG CẨM</b>		<b>38.377</b>	<b>38.377</b>	<b>8.072</b>	<b>0</b>	<b>8.072</b>	<b>0</b>	<b>8.072</b>	<b>0</b>	<b>8.072</b>	<b>0</b>	
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước		28.529	28.529	8.072	0	8.072	0	8.072	0	8.072	0	
1.1	Trụ sở công an xã Đồng Cẩm	2023-2023	5.972	5.972	1.222		1.222		1.222		1.222		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Kế hoạch vốn thanh toán năm 2024			Ước giải ngân cả năm 2024 (vốn kéo dài đến ngày 31/12/2024; vốn kế hoạch năm 2024 đến ngày 31/01/2025)			Ghi chú		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				
						Vốn kế hoạch năm 2024			Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Vốn kế hoạch năm 2024		Vốn NSĐP năm 2023 kéo dài sang năm 2024	
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP			Vốn NSTW			Vốn NSĐP
1.2	Đường GTNT xã Đồng Cẩm, Đoạn từ QL17b đến nhà ông Báo thôn Đại Đồng và đoạn thôn Quảng Bình	2021-2022	5.884	5.884	2.500		2.500	2.500		2.500			
1.3	Đường GTNT xã Đồng Cẩm, Đoạn từ chùa Búi đến nghĩa trang liệt sỹ xã, đoạn từ QL17b đến công ông Ngọ thôn Phú Gia, đoạn từ chợ Đồng đến ngã ba nhà bà Luyến thôn Đồng Xá Bắc và đoạn từ QL17b đến nhà ông Tam thôn Đồng Xá Nam	2021-2022	13.062	13.062	3.500		3.500	3.500		3.500			
1.4	NLH 2 tầng 2 phòng nhà vệ sinh học sinh trường Tiểu học Đồng Cẩm	2022-2022	1.624	1.624	250		250	250		250			
1.5	Nhà đa năng trường Tiểu học Đồng Cẩm, cơ sở 2	2022-2022	1.987	1.987	600		600	600		600			
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025</b>		<b>9.848</b>	<b>9.848</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
2.1	Cải tạo trường Mầm non cơ sở 1 (Đồng Gia) và trường Mầm non cơ sở 2 (Cẩm La) xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành	2024-2025	2.161	2.161				0					
2.2	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ Đồng Gia và nghĩa trang liệt sỹ Cẩm La xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành	2024-2025	7.687	7.687				0					





**BIỂU SỐ 02 - TỔNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA  
PHƯƠNG NĂM 2025 (CHỈ TIÊU PHÁP LỆNH)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
		Tổng số	Bao gồm			
			Vốn trong nước			
			Vốn XDCB tập trung	Thu sử dụng đất huyện, xã hưởng	Vốn khác	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>252.639</b>	<b>21.859</b>	<b>226.780</b>	<b>4.000</b>	
1	Vốn cấp huyện	210.099	21.859	184.240	4.000	
2	Vốn cấp xã	42.540		42.540		



**BIỂU SỐ 03 - ƯỚC THU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN (THEO CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Dự án thu sử dụng đất	Tóm tắt thông tin dự án thu sử dụng đất								Ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ điều tiết	Ngân sách xã hưởng theo tỷ lệ điều tiết
		Địa điểm	Tình hình triển khai	Diện tích (ha)		Dự kiến đơn giá đất ở tính thu nộp NSNN (triệu đồng/m <sup>2</sup> )	Dự kiến tổng thu nộp NSNN	Trong đó			
				Đất quy hoạch	Trong đó, đất ở			Tổng số	Lũy kế đã nộp ngân sách nhà nước đến năm 2024		
A	B	C	D	1	2	3	4=2(10 <sup>4</sup> )x3	5	6		
	<b>TỔNG SỐ</b>			51,2	13,9	0,0	1.479.161,8	0	1.426.865	431.999	130.898
<b>I</b>	<b>Điều tiết về 3 cấp ngân sách</b>			23,88	5,48		652.180,00	0	652.180	281.870	106.858
1	Điểm dân cư thôn Văn Minh	Xã Kim Anh	Đã xong hạ tầng, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất	0,47	0,14	8,0	11.208		11.208	5.043,6	1.681,2
2	Khu dân cư Kiến Lễ	Đại đức	Đã xong hạ tầng, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất	1,38	0,41	8,0	33.120		33.120	14.904,0	4.968,0
3	Điểm dân cư mới thôn Tân Thành	Kim anh	Đã xong hạ tầng, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất	0,77	0,28	15,0	41.580		41.580	18.711,0	6.237,0
4	Khu dân cư ven đường tránh cầu An Thành, xã Kim Anh	Kim anh	Đã xong hạ tầng, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất	5,10	1,63	16,0	261.120		261.120	117.504,0	39.168,0
5	Khu dân cư mới xã Cỗ Dũng giáp với khu công nghiệp Kim Thành 1	Xã Cỗ Dũng	Đã xong hạ tầng, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất	13,50	1,50	13,0	195.000		195.000	87.750,0	29.250,0

Tóm tắt thông tin dự án thu sử dụng đất

STT	Dự án thu sử dụng đất	Địa điểm	Tình hình triển khai	Diện tích (ha)		Dự kiến đơn giá đất ở tính thu nộp NSNN (triệu đồng/m <sup>2</sup> )	Dự kiến tổng thu nộp NSNN			Ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ điều tiết	Ngân sách xã hưởng theo tỷ lệ điều tiết
				Đất quy hoạch	Trong đó, đất ở		Tổng số	Trong đó			
								Lũy kế đã nộp ngân sách nhà nước đến năm 2024	Dự kiến thu nộp ngân sách nhà nước năm 2025		
A	B	C	D	1	2	3	4=2(10 <sup>4</sup> )x3	5	6		
6	Điểm dân cư thôn Văn Thọ	xã Đại Đức	Đã GPMB xong		0,35	7,0	24.500		24.500	11.025,0	3.675,0
7	Điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1	xã Kim Xuyên	Đã có quy hoạch chi tiết	2,66	0,80	7,5	59.850		59.850	26.932,5	8.977,5
8	Xử lý đất chuyên dùng tại các xã Tam Kỳ, Kim Đính.	Tam Kỳ, Kim Đính	Đã xong hạ tầng, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất			0,4	7,0	25.802		25.802	12.901,0
II	Điều tiết về 2 cấp ngân sách (tỉnh và huyện)			27,3	8,2		802.941,8	0,0	750.645	150.129	0
a	Đấu giá chuyển quyền sử dụng đất										
b	Đấu thầu dự án			27,3	8,2		802.941,8	0,0	750.645	150.129	0
1	Điểm dân cư mới thôn Nại Đông, xã Tam Kỳ	Tam Kỳ	Đang GPMB	10,8	3,2	14,13	452.297		400.000	80.000,0	
2	Xây dựng Cụm tiểu thủ công nghiệp - làng nghề Cổ Dũng, tại xã Cổ Dũng	Cổ Dũng	Đã có quyết định giá đất (Số 464/QĐ-UBND ngày 22/3/2023)	12,7	3,8	5,59	216.184		216.184	43.236,8	
3	Điểm dân cư mới thôn Phù Tải, xã Kim Đính (đợt 1)	Xã Kim Đính	Đã tính tiền sử dụng đất	3,8	1,2	11,52	134.461		134.461	26.892,2	
III	Thu tiền sử dụng đất dôi dư			0,0	0,2		24.040	0	24.040	0	24.040

Tóm tắt thông tin dự án thu sử dụng đất

STT	Dự án thu sử dụng đất	Địa điểm	Tình hình triển khai	Diện tích (ha)		Dự kiến đơn giá đất ở tính thu nộp NSNN (triệu đồng/m <sup>2</sup> )	Dự kiến tổng thu nộp NSNN			Ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ điều tiết	Ngân sách xã hưởng theo tỷ lệ điều tiết
				Đất quy hoạch	Trong đó, đất ở		Tổng số	Trong đó			
								Lũy kế đã nộp ngân sách nhà nước đến năm 2024	Dự kiến thu nộp ngân sách nhà nước năm 2025		
A	B	C	D	1	2	3	4=2(10 <sup>4</sup> )x3	5	6		
1	Xử lý đất dôi dư xã Kim Đinh				0,07	10,0	7.000		7.000		7.000
2	Xử lý đất dôi dư xã Đồng Cẩm				0,045	12,0	5.400		5.400		5.400
3	Xử lý đất dôi dư thị trấn Phú Thái				0,1164	10,0	11.640		11.640		11.640

**BIỂU SỐ 04-ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tháng/năm khởi công - Tháng/năm hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành)	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025							
			Số quyết định; ngày, tháng, năm (lần đầu và các lần điều chỉnh nếu có)	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm	Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Bao gồm			
				Tổng mức đầu tư (lần cuối cùng)	Trong đó vốn NSDP nguồn ngân sách tỉnh				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất (ngân sách huyện)	Vốn từ ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn khác (từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi)
<b>Tổng số</b>												
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn</b>											
	Điều chỉnh danh mục đồng thời giám kê hoạch vốn để bổ sung nguồn dự phòng trung hạn				130.000	-	125.000	-	125.000	-	-	-
1	Hỗ trợ các xã, thị trấn xây dựng trụ sở làm việc công an thường trực tại các xã, thị trấn	2021-2025			30.000		30.000	-	30.000	-		
2	Nâng cấp các tuyến đường huyện	2021-2025			50.000		50.000	-	50.000	-		
3	Trung tâm văn hóa huyện (gồm: các hạng mục: Nhà văn hóa, nhà truyền thống, thư viện,...)	2023			50.000		45.000	-	45.000	-		
<b>B</b>	<b>Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn</b>											
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025</b>											
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025</b>				158.600	-	-	158.600	158.600	-	154.600	4.000
1	Dự án: Đầu tư xây dựng phòng học thay thế phòng học bán kiên cố và phòng bộ môn tại các cơ sở giáo dục Mầm non	2025-2026			16.100			16.100	16.100		16.100	
2	Các dự án phục vụ xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao				142.500		-	142.500	142.500		138.500	4.000

STT	Đơn vị	Tháng/năm khởi công - Tháng/năm hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành)	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025							
			Số quyết định; ngày, tháng, năm (lần đầu và các lần điều chỉnh nếu có)	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm	Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh				
				Tổng mức đầu tư (lần cuối cùng)	Trong đó vốn NSDP nguồn ngân sách tỉnh			Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Bao gồm			
							Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất (ngân sách huyện)	Vốn từ ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn khác (từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi)		
2.1	Khu vực trung tâm huyện (sân vận động trung tâm; cây xanh; Đèn thờ các anh hùng liệt sỹ...)	2025-2026		10.000			10.000	10.000		6.000	4.000	
2.2	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đoạn đường từ ngã tư Huyện ủy đi bùng binh Ngũ Phúc	2025-2026		75.000			75.000	75.000		75.000		
2.3	Tuyến đường Đồng Gia - Đại Đức	2025-2026		22.000			22.000	22.000		22.000		
2.4	Tuyến đường huyện Tuấn Hưng - Việt Hưng	2025-2026		22.000			22.000	22.000		22.000		
2.5	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng điểm Ngũ Phúc, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Thành	2025-2026		13.500			13.500	13.500		13.500		

**BIỂU SỐ 05-KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

*Dvt: triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Vốn bố trí từ thu tiền sử dụng đất (chi tiêu phần đầu)	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn từ thu tiền sử dụng đất	Vốn khác		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách tỉnh							
A	B	C	D	1	2	7	8	9	10	11	12	E
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.748.754</b>	<b>817.545</b>	<b>428.559</b>	<b>21.859</b>	<b>218.460</b>	<b>184.240</b>	<b>4.000</b>	<b>431.999</b>	
1	<b>Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024 trở về trước</b>											
2	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025</b>			<b>1.078.135</b>	<b>463.088</b>	<b>318.593</b>	<b>20.359</b>	<b>218.460</b>	<b>79.774</b>	<b>-</b>	<b>273.692</b>	
2.1	Dự án: Xây dựng Đường trục Đông - Tây huyện Kim Thành và nhánh đi nút giao cầu vượt Quốc lộ 5 (phần kỳ đầu tư 1/2 quy mô đường (Bn= 12m)	2023-2025	515/QĐ-UBND, 01/4/2024	612.000	306.000	206.732	20.359	171.000	15.373		74.695	
2.2	Dự án: Xây dựng cầu Kim Liên - Kim Tân và đường dẫn hai đầu cầu thuộc tuyến đường huyện Kim Lương - Liên Hòa, huyện Kim Thành.	2024-2025	1146/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	74.917	60.000	39.475		35.000	4.475		8.925	
2.3	Dự án: Xây dựng tuyến đường giao thông từ nhà máy Trung Kiên kết nối nút giao lập thể tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	2024-2025	QĐ số 2180/QĐ-UBND ngày 30/8/2024	130.000	65.000	24.801		12.460	12.341		58.500	
2.4	Dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung xã Kim Tân, huyện Kim Thành	2024-2026	3241/QĐ-UBND; 31/10/2024	27.498	9.750	5.324			5.324		15.973	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Vốn bố trí từ thu tiền sử dụng đất (chỉ tiêu phần đầu)	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn từ thu tiền sử dụng đất	Vốn khác		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách tỉnh							
A	B	C	D	1	2	7	8	9	10	11	12	E
2.5	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường THCS Tuấn Việt, huyện Kim Thành - Điểm trường Tân Hưng	2024-2025	QĐ số 960/QĐ-UBND ngày 28/5/2024	6.358,75	2.338	1.800			1.800			
2.6	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông từ Kim Anh - Kim Liên (đoạn từ cầu Bất Nạo, xã Kim Anh - cầu Kim Liên)	2024-2025	2147/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	36.890		6.653			6.653		19.959	
2.7	Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư ven đường tránh cầu An Thành, xã Kim Anh (Giai đoạn 2+3+4)	2023-2025	306/QĐ-UBND; 04/3/2024	59.487,65		12.287			12.287		36.862	
2.8	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới giáp Khu công nghiệp Kim Thành, xã Cô Dưng giai đoạn 1	2023-2025	84/QĐ-UBND; 26/01/2024	59.488		11.414			11.414		31.160	
2.9	Điểm dân cư mới Đồng Thầy, huyện Kim Thành	2023-2025	377/QĐ-UBND; 18/3/2024	36.496		5.606			5.606		16.817	
2.10	Công trình quân sự KTA1			35.000	20.000	4.500			4.500		10.800	
3	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025			425.893	340.714	5.370	-	-	5.370	-	42.589	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Vốn bố trí từ thu tiền sử dụng đất (chỉ tiêu phần đầu)	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn từ thu tiền sử dụng đất	Vốn khác		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách tỉnh							
A	B	C	D	1	2	7	8	9	10	11	12	E
3.1	Xây dựng đường gom đường sắt Hà Nội - Hải Phòng đoạn qua huyện Kim Thành	2024-2026		425.893	340.714,4	5.370			5.370		42.589	Vốn bố trí sau năm 2025: Vốn tỉnh: 127,7679 tỷ đồng; vốn NS huyện: 67,2786 tỷ đồng
<b>4</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2025</b>			<b>244.726</b>	<b>13.743</b>	<b>103.096</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>99.096</b>	<b>4.000</b>	<b>115.718</b>	
4.1	Đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất					22.678			22.678		56.431	10% tổng thu điều tiết ngân sách cấp huyện và cấp xã
4.2	Kinh phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố và điều chỉnh quy hoạch					5.000			5.000			
4.3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng)			28.929		8.679			8.679		8.679	
4.4	Dự án: Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển vùng sản xuất rươi, cáy và nuôi trồng thủy sản tại khu Đầm Tôm và Đầm Cây Chanh xã Đại Đức, huyện Kim Thành	2024-2025		25.588	9.000	7.677			7.677		14.930	



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Vốn bố trí từ thu tiền sử dụng đất (chỉ tiêu phần đầu)	Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn từ thu tiền sử dụng đất	Vốn khác			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách tỉnh								
A	B	C	D	1	2	7	8	9	10	11	12	E	
4.5	Dự án: Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển vùng sản xuất rươi, cáy và nuôi trồng thủy sản tại xã Liên Hòa, huyện Kim Thành	2024-2025		16.608	4.743	4.982				4.982		10.679	
4.6	Dự án: Đầu tư xây dựng phòng học thay thế phòng học bán kiên cố và phòng bộ môn tại các cơ sở giáo dục Mầm non	2025-2026		16.100		4.830				4.830			Gồm: MN Phúc Thành: 3P; MN Phú Thái: 3P; MN Đại Đức: 2P; MN Kim Tân: 3P
4.7	Các dự án phục vụ xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao			142.500	-	34.250	0	0	30.250	4.000			
4.7.1	Khu vực trung tâm huyện (sân vận động trung tâm; cây xanh; Đèn thờ các anh hùng liệt sỹ...)	2025-2026		10.000		7.000			3.000	4.000			
4.7.2	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đoạn đường từ ngã tư Huyện ủy đi bùng binh Ngũ Phúc	2025-2026		75.000		10.000			10.000				
4.7.3	Tuyến đường Đồng Gia - Đại Đức	2025-2026		22.000		6.600			6.600				
4.7.4	Tuyến đường huyện Tuấn Hưng - Việt Hưng	2025-2026		22.000		6.600			6.600				

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025					Vốn bố trí từ thu tiền sử dụng đất (chi tiêu phần đầu)	Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (theo lần cuối cùng nếu có)		Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn từ thu tiền sử dụng đất	Vốn khác			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách tỉnh								
A	B	C	D	1	2	7	8	9	10	11	12	E	
4.7.5	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng điểm Ngũ Phúc, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Thành	2025-2026		13.500		4.050			4.050				
4.8	Hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM NC, NTM KM			15.000		15.000			15.000		25.000	NTMNC: Hòa Bình; Vũ Dũng; NTMKM: Lai Khê, Kim Liên, Tam Kỳ	
5	<b>Chi đầu tư phát triển</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	-	-	-	-		
5.1	Hỗ trợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện					1.500	1.500						